|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  | | --- | | TRƯỜNG MN PRAO-TÀLU | | TỔ NHÀ TRẺ | | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số:01/KH-TNT | *Prao, ngày 13 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Giáo dục Mầm non**

**Năm học 2023 – 2024**

Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGD ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ vào kế hoạch số 169/KH-MNPTL, ngày 8 tháng 9 năm 2023 về kế hoạch giáo dục Mầm non năm học 2023-2024 của trường Mầm non Prao – Tà lu

Căn cứ vào tình hình thực tế, Tổ nhà trẻ xây dựng kế hoạch giáo dục, năm học 2023-2024 với những nội dung sau:

**1.** **Cơ cấu giáo viên, học sinh, nhóm lớp**

**a. Giáo viên**

**\*Giáo viên**

- Tổng số 5 giáo viên trong đó 5 giáo viên biên chế. Trên chuẩn 3 giáo viên, đạt chuẩn 2 giáo viên.

- Trình độ: Đại học: 3 giáo viên; Cao đẳng: 2 giáo viên;

- GV dạy nhóm 18 -36 tháng tuổi: 5 GV/2 lớp

**\*Học sinh, nhóm lớp**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÊN NHÓM/ LỚP** | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Nữ DT** | **Học bán trú** |
| Nhóm lớn ghép | 22 | 08 | 13 | 07 | 22 |
| Nhóm lớn | 25 | 11 | 15 | 07 | 25 |
| **Tổng cộng** | **47** | **19** | **28** | **14** | **47** |

**c. Thuận lợi, khó khăn**

**\* *Thuận lợi***

- Đội ngũ giáo viên trong tổ nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Giáo viên trong tổ là đảng viên trẻ có chuyên môn tốt và có uy tín với đồng nghiệp.

- Tất cả giáo viên đều an tâm công tác, ý thức được vai trò, trọng trách của người giáo viên.

- Tất cả các chị em trong tổ đều có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong

chuyên môn, trong cuộc sống đời thường, cùng có hướng vươn lên.

- 100% giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn. Tất cả giáo viên trong tổ đều có tinh thần tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác.

- Đa số các bậc cha mẹ trẻ đều quan tâm tới việc học tập của trẻ.

***\* Khó khăn***

-Trẻ ở độ tuổi nhỏ mới đi học còn nhớ mẹ khóc nhiều.

***-*** Đội ngũ toàn là nữ, thường đau ốm ảnh hưởng đến công tác giảng dạy.

**2. Mục tiêu**

**2.1.** **Chăm sóc**

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Phấn đấu cuối năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì giảm so với đầu năm học.

* Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.
* Trẻ được chăm sóc trong môi trường giáo dục an toàn- xanh- sạch- đẹp.

- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, cân đo 3 lần/ năm,trẻ ở độ tuổi 18-24 tháng tuổi cân 1 tháng 1 lần, đo 3 tháng 1 lần, được theo dõi và đánh giá sự phát triển về cân nặng và chiều cao theo qui định. Giảm tỷ lệ trẻ mắc các bệnh so với đầu năm học.

- 100% trẻ có kỹ năng và thói quen vệ sinh cá nhân

- Trẻ được phòng chống các dịch bệnh theo mùa.

**2.2. Nuôi dưỡng**

- Trẻ có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân. 100% trẻ được đảm bảo an toà

-Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.  
- Khuyến khích trẻ ăn hết suất, uống đủ nước theo nhu cầu của cơ thể.

 - Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.

-Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định  
  - Biết  tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.  
 - Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.  
 **2.3  Mục tiêu giáo dục năm học**

**\*Nhà Trẻ (18 – 36 tháng)**

**a. Lĩnh vực phát triển thể chất:**

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. (Mục tiêu 01)

- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động. ( Mục tiêu 2)

- Thực hiện phối hợp vận động tay mắt: tung - bắt bóng. ( Mục tiêu 3)

- Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng. ( Mục tiêu 4)

- Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).( Mục tiêu 5

- Vận động cổ ta , bàn tay, ngón tay thực hiện “múa khéo”.( Mục tiêu 6)

- Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim, xâu vòng, chuỗi đeo cổ

**b)Lĩnh vực dinh dưỡng và sức khoẻ**

* Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.( Mục tiêu 8)
* Biết tên một số món ăn hằng ngày.( Mục tiêu 9)
* Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. ( Mục tiêu 10)
* Ngủ 1 giấc buổi trưa.( Mục tiêu 11)
* Đi vệ sinh đúng nơi quy định.( Mục tiêu 12)
* Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).( Mục tiêu 13)
* Biết làm một số việc khi có sự giúp đỡ.( mục tiêu 14)
* Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. mặc quần áo( Mục tiêu 15)
* Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước| đang đun, phích nóng, xô nước, giếng) khi được được nhắc nhở. ( Mục tiêu 16)
* Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, trèo lên lan chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi | khi được nhắc nhở.( mục tiêu 17)

**C. Lĩnh vực phát triển nhận thức:**

- Sờ nắm, nhìn nghe, ngửi, nến để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng ( Mục tiêu 18)

- Biết bắt chước hành động của những người gần gũi, biết sử dụng một đồ dùng, quen thuộc ( Mục tiêu 19)

- Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.( Mục tiêu 20)

- Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi. ( Mục tiêu 21)

- Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, vật quen thuộc.hoa quả quen thuộc ( Mục tiêu 22)

- Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúngđồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.( Mục tiêu 23)

- Nhận biết được hình tròn, hình vuông. ( Mục tiêu 24)

- Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.( Mục tiêu 25)

- Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc.( Mục tiêu 26)

- Xác định được số lượng, vị trí trong không gian.( Mục tiêu 27)

**d. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ:**

**-** Thực hiện nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay ( Mục tiêu 28)

- Trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “... thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”,...) ( Mục tiêu 29)

- Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. ( Mục tiêu 30)

- Phát âm rõ âm khó trong các chủ đề. Phát âm rõ tiếng.( Mục tiêu 31)

- Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.( Mục tiêu 32)

- Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng,có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt

động, đặc điểm quen thuộc.( Mục tiêu 33)

* Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau:

- Chào hỏi, trò

- Chào hỏi, trò chuyện.

- Bày tỏ nhu c

- Bày tỏ nhu cầu của bản thân.

- Hỏi về các vấn đề quan tâm như: gì đây?,...con gì đây? cái gì đây?,... ( Mục tiêu 34)

- Nói to, đủ nghe, lễ phép.( Mục tiêu 35)

- Mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh ( Mục tiêu 36)

**e. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội và thẩm mỹ:**

- Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi). ( Mục tiêu 37)

-Thể hiện điều mình thích và không thích,(Mục đích 38)

- Biểu 1ộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói,( Mục tiêu 39)

- Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi

- Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi

- Biểu lộ cảm xúc: vui buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ ( Mục tiêu 40)

- Biểu lộ sự thán thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước

tiếng kêu, gọi.( Mục tiêu 41)

-Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ. Thực hiện một số yêu cầu của chào,người lớn.( Mục tiêu 42)

- Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò trong

chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).

- Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.( Mục tiêu 43)

- Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.( Mục tiêu 44)

- Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ xếph

nguệch ngoạc).( Mục tiêu 45)

- Mạnh dạn tham gia các hoạt động,mạnh dạn trả lời câu hỏi.( Mục tiêu 46)

- Bỏ rác đúng nơi quy định ( Mục tiêu 47)

**3. Nội dung thực hiện**

**3.1. Hoạt động chăm sóc trẻ:**

+**Khám sức khỏe**

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/ năm

**+ Cân đo, theo dõi trẻ bằng BĐTT**

Thực hiện đầy đủ lịch cân-đo của trẻ và theo dõi cân nặng, chiều cao của trẻ định kỳ bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế.

**+ Thực hiện công tác phòng chống dịch**

Chỉ đạo cho giáo viên kết hợp với phụ huynh về công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong nhà trường.

Tiển khai thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa đối với trẻ như sốt xuất huyết, tay chân miệng,…, tuyệt đối không được chủ quan, lơ là.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ góp phần hình thành nề nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe của trẻ.

Nâng cao nhận thức và kỷ năng thực hành cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên về cách phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm.

100% trẻ có đồ dùng vệ sinh cá nhân đầy đủ, đồ dùng có ký hiệu riêng. Trẻ được rửa tay dưới vòi nước chảy.

100% trẻ mầm non có nề nếp, thói quen trong hoạt động vệ sinh.

Thực hiện tốt các quy định về vệ  sinh như: Vệ  sinh cá nhân trẻ, vệ sinh lớp học, đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo môi trường “xanh – sạch – đẹp ”.

Thực hiện tốt các quy định về phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm cho trẻ như bệnh sốt xuất huyêt, tay chân miệng, bệnh thủy đậu, sởi, đau mắt, giun sán,…

Tuyên truyền giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ trong nhà trường.

**3.2. Hoạt động nuôi dưỡng.**

Đầu năm huy động phụ huynh đóng góp tiền ăn cho trẻ bán trú phù hợp với khả năng của phụ huynh và đảm bảo bữa ăn đủ chất dinh dưỡng cho khẩu phần ăn hằng ngày của trẻ.

Huy động phụ huynh và các nguồn để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại bếp ăn của trường. Rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT.

Chỉ đạo cho giáo viên trong tổ tuyên truyền với phụ huynh về an toàn thực phẩm về dinh dưỡng trong các bữa ăn nhằm hạn chế trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

Nhà trường tuyên truyền về kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc phụ huynh thông qua các buổi họp phụ huynh về nhiều nội dung theo từng thời điểm, rõ ràng dễ hiểu, nhẹ nhàng từ 20- 25 phút tránh dài dòng phụ huynh không muốn nghe.

Vận động phụ huynh mua sắm đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ.

Có nhiều biện pháp nâng cao trình độ nhận thức cho CBGV, phụ huynh trong trường về kiến thức chăm sóc sức khoẻ cho trẻ.

**3.3. Hoạt động giáo dục**

Thực hiện đảm bảo khung thời gian năm học theo quy định.

Có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), cụ thể:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 13/01/2024 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Chủ đề nhánh** | | **Thời gian** |
| Tựu trường | |  | | 29/8/2023 |
| **Học kỳ I: Có 18 tuần thực học** | | | | |
| **Ổn định đầu năm học** | | | | 1 tuần (5/9 - 8/9/2023) |
| 01 | Bé và các bạn | Các bạn của bé | | 4 tuần (11/9 - 06/10/2023) |
| Lớp học thân thiện của bé | |
| Bé vui Tết trung thu | |
| Bé là ai | |
| 02 | Đồ chơi của bé | Đồ dùng của bé | | 3 tuần (09/10 - 27/10/2023) |
| Đồ chơi của bé | |
| Bé biết nhiều thứ | |
| 03 | Các bác, các cô trong nhà trẻ | Trường MN của bé | | 4 tuần (30/10 - 24/11/2023) |
| Cô giáo của bé | |
| Bé đi tham quan quanh sân trường | |
| Các cô, các bác trong trường mần non | |
| 04 | Mẹ và những người thân yêu của bé | Những người thân yêu của bé | | 4 tuần (2711 - 22/12/2023 |
| Đồ dùng ăn uông | |
| Đồ dùng trong sinh hoạt | |
| Nhu cầu gia đình bé | |
| 05 | Cây và những bông hoa đẹp | Các loại rau, củ | | 3 tuần (25/12/2022 - 12/01/2024 |
| Hoa đẹp quanh bé | |
| Các loại quả | |
| **Học kỳ II: Có 17 tuần thực học** | | | | |
| 05 | Tết và mùa xuân | Ngày tết quê bé | | 1 tuần(15/01 – 19/01/2024) |
|  |  | Các loại quả trong ngày tết | | 1 tuần(22/01 – 26/01/2024 |
| Các loại bánh trong ngày tết | 1 tuần ( 29/1- 02/02/2024) | |
|  |  | ***Nghỉ Tết Nguyên đán***  ***05/2 - 17/2/2024*** |  | |
| 08 | Những con vật đáng yêu của bé | Những con vật nuôi trong gia đình | | 4 tuần (19/2 – 15/3/2024) |
| Những con vật sống trong rừng | |
| Những con vật sống dưới nước | |
| Con chim | |
| 09 | Bé thích đi bằng phương tiện giao thông nào? | PTGT đường bộ | | 4 tuần (18/3- 12/4/2024) |
| PTGT đường thủy | |
| PTGT đường hàng không | |
| Tín hiệu giao thông | |
| 10 | Bé với mùa hè | Thời tiết mùa hè | | 3 tuần (15/4-03/5/2024) |
| Trang phục mùa hè của bé | |
| Bé được làm gì trong mùa hè | |
|  | Bé lên mẫu giáo | Bé làm quen với lớp mẫu giáo | | 3 tuần ( 06/5-24/5/2025) |
| Đồ dùng mẫu giáo | |
| Bé nhớ ơn Bác | |
|  | Kết thúc học kỳ II: 24/5/2024 | | |  |
|  | Từ ngày 22-25/5: Dành cho các hoạt động khác | | |  |

**\* Nội dung giáo dục**

**+Phát triển thể chất**

**\*Nhà Trẻ (18 – 36 tháng)**

***Phát triển vận động***

- Động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp

- Các vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu

- Các cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt

***Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe***

- Tập luyện nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt

- Làm quen một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe

- Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn

**+Phát triển nhận thức**

***Luyện tập và phối hợp các giác quan****:*

Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác

***Nhận biết.***

- Một số bộ phận trong cơ thể của con người

- Một số đồ dùng, đồ chơi.

- Một số phương tiện giao thông quen thuộc

- Một số con vật, hoa, quả quen thuộc với trẻ.

- Một số màu cơ bản (đỏ, xanh), Kính thước to, nhỏ. Hình dạng tròn, vuông, số lượng một, nhiều và vị trí trong không gian: Trên dưới, trước sau so với bản thân trẻ.

- Bản thân và những người gần gũi.

**+Phát triển ngôn ngữ**

***Nghe***

**-**Nghe các giọng nói khác nhau.

- Nghe, hiểu các từ và câu chỉ đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc và một số loại câu hỏi đơn giản.

- Nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao có nội dung phù hợp với độ tuổi.

***Nói***

- Phát âm các âm khác nhau.

- Trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản.

- Thể hiện nhu cầu, cảm xúc, hiểu biết của bản thân bằng lời nói.

***Làm quen với sách***

- Mở sách, xem và gọi tên sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh.

**+Phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ**

***Phát triển tình cảm***

- Ý thức về bản thân.

- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc.

***Phát triển kỹ năng xã hội***

- Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi.

- Hành vi văn hoá và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt.

***Phát triển cảm xúc thẩm mĩ***

- Nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc.

- Vẽ nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh.

**4. Các hoạt động hỗ trợ phát triển CT GDMN:**

**a. Thực hiện các chuyên đề**

-Lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, học thông qua chơi có đáp ứng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và ứng phó với biến đổi khí hậu phòng chống thảm họa thiên tai, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

- Trang trí môi trường bên trong và bên ngoài lớp học theo chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh – an toàn – thân thiện”.

- Chú trọng về việc “Xây dựng trường học hạnh phúc” trong nhà trường. Lồng ghép chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” vào các chủ đề giáo dục trẻ.

- Tạo dựng môi trường giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ. Với những nơi dân tộc thiểu số có chữ viết, môi trường giáo dục trong trường, lớp được sử dụng bằng lời nói và chữ viết trên nền tiếng mẹ đẻ của trẻ và tiếng Việt.

- Tiếp tục củng cố các chuyên đề “Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ”; “Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống”; “Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển nhận thức trong trường mầm non”;

- Lồng ghép các nội dung quan sát trẻ, dạy học thông qua chơi có đáp ứng giới vào chương trình của giáo viên. Tổ chức nhiều trò chơi sinh động thu hút trẻ thông qua các hoạt động đã được tập huấn do VVOV tài trợ.

- Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục trẻ với cộng đồng về chương trình GDMN.

**b. Tham gia hội thi trong năm**

**-** Cấp trường

+ Hội thi “Làm đồ dùng đồ chơi”

**c. Thực hiện các hoạt động thao giảng:**

+ Trong năm tổ chức 02 hoạt động thao giảng cấp trường

**5. Chỉ tiêu đạt**

5.1. **Chăm sóc sức khỏe**

100% trẻ đến trường được cân, đo và theo dỏi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ theo quy định.(2 lần/ năm)

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì được can thiệp kịp thời.

100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân, đồ dùng vệ sinh và có ký hiệu riêng.

Hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 0,3% theo chỉ tiêu chung

Phấn đấu đạt trên 95% trẻ ở kênh bình thường, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng <0,3%, giảm tỷ lệ trẻ dư cân, béo phì đặc biệt là trẻ thấp còi.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng khi ở trường.

Đảm bảo vệ sinh môi trường, lớp học luôn sạch sẽ thoáng mát.

**5.2. Nuôi dưỡng**

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

Triển khai, hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ.

Đảm bảo 100% an toàn tính mạng tuyệt đối cho trẻ, phòng tránh các tai nạn thương tích và phòng tránh thất lạc. Biết cách phòng chống và xử lý hóc sặc, ngộ độc, tai nạn, phỏng bỏng,...

Đảm bảo vệ sinh có đủ nguồn nước sạch .

100% các lớp đạt từ Khá trở lên về vệ sinh lớp sạch đẹp.

**5.3. Giáo dục**

**5.3.1. Tỷ lệ đạt của trẻ từng độ tuổi theo 4 lĩnh vực giáo dục**.

Duy trì sĩ số thường xuyên: trên 87%.

Tỉ lệ Bé ngoan: trên 80%;

Khảo sát đánh giá trẻ đạt yêu cầu: 95-99%.

100% trẻ đến trường được an toàn về thể chất và tinh thần.

100% trẻ biết một số kỹ năng bảo vệ sức khỏe, ứng phó biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, lao động tự phục vụ.

Trẻ biết giao tiếp, ứng xử với bạn bè, cô giáo và mọi người qua lời nói, cử chỉ. Dạy trẻ biết lễ phép với người lớn, xưng hô đúng chuẩn mực.

***Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2023 -2024, tổ nhà trẻ  đề giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch và nghiêm túc thực hiện./.***

***Phó hiệu trưởng Tổ trưởng chuyên môn***

***Phạm Thị Thuý Trương Thị Thảo***